TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày: 07- 3 – 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn C1.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Phan Thùy Trang;

- Ông Ngô Thị Lệ Thi.

Thư ký phiên toà: Ông Tạ Văn Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Liêm và ông Nguyễn Chí Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 03/TB-TA ngày 15/2/2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị Thanh X (tên gọi khác: Hem), sinh năm 1984; quê quán: thành phố K, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số 516B, tổ 11, khóm CQ2, phường CP, thành phố K, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Hẻm 123, đường Mương Thủy, khóm CL1, phường VM, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tuyền, sinh năm 1955 và bà Âu Thị Mười, sinh năm 1956; có chồng là Nguyễn Thanh Tuấn, sinh năm 1976; con có 03 người, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012; anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là người nhỏ nhất;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/5/2022 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh An Giang, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Thanh X: Bà Hồ Hoàng Phượng- Luật sư Văn phòng luật sư Hồ Hoàng Phượng, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. Có mặt.

2. Lý Thị Q, sinh năm 1987; quê quán: tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Số 9, đường số 2, khu dân cư bến xe mới, khóm HB, phường VM, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Bạch, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Xinh, sinh năm 1963 (đã chết); có chồng là Trần Anh G, sinh năm 1984; con có 02 người, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người nhỏ nhất;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/6/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Thị Q: Bà Hồ Hoàng Phượng - Luật sư Văn phòng luật sư Hồ Hoàng Phượng, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang.

3. Nguyễn Văn X, sinh năm 1977; quê quán: huyện PT, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ 2, ấp Hòa Long, xã CP, thị xã TC, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật Giáo Hòa Hảo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; có vợ là Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1977; con có 02 người, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2012; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người nhỏ nhất;

Tiền sự: Ngày 06/5/2022, bị Ủy ban nhân dân xã CP, thị xã TC, tỉnh An Giang xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Đã nộp phạt xong.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2022 đến ngày 06/02/2023 bị bắt, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố K, tỉnh An Giang đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn X: Luật sư Trần Chí Cường; Luật sư Văn phòng luật sư Giao Thuận, thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang. Có mặt.

4. Lý Thị Ngọc S, sinh năm 1979; quê quán: thành phố K, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ 6, khóm CL1, phường VM, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Minh C (đã chết) và bà Trương Thị X, sinh năm 1959; có chồng là Nguyễn Phong D, sinh năm 1978; con có 02 người, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2012; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người con thứ nhất;

Nhân thân: Ngày 08/9/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 03 tháng tù về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt ngày 06/9/2015.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2022 đến ngày 06/02/2023 bị bắt, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố K, tỉnh An Giang đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Thị Ngọc Y, sinh năm 1974 (tên gọi khác: Chị Hai); quê quán: thành phố K, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp Phú Tâm, xã An Phú, huyện Tinh Biên, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V, sinh năm 1955 và bà Âu Thị V, sinh năm 1956; có chồng là Tống Văn V, sinh năm 1972 (đã chết); con có 03 người, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2019; anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là người con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. Lương Kim N, sinh năm 1980 (tên gọi khác: Dì Út); quê quán: thành phố K, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số 124, đường Hoàng Diệu, tổ 9, khóm CT3, phường CP, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Hồng Q (đã chết) và bà Đặng Thị Q (đã chết); có chồng là Lê Hoàng Q, sinh năm 1979; con có 01 người, sinh năm 2007; anh chị em ruột có 09 người, bị cáo là người con nhỏ nhất;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Thị Hồng M, sinh năm 1977 (tên gọi khác: Lan); quê quán: thành phố K, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số 146, tổ 1, khóm 7, phường CP, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Nhân viên bảo hiểm; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông C3 Hồng Hà, sinh năm 1948 và bà An Thị Liên, sinh năm 1958; chưa có chồng con; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

8. Trần Anh G, sinh năm 1984; quê quán: thành phố K, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số 9, tổ 20, khóm HB, phường VM, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh Lý (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu C2, sinh năm 1962; có vợ là Lý Thị Q, sinh năm 1987; con có 02 người, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là người con thứ hai;

Nhân thân: Ngày 12/4/2004, bị Ủy ban nhân tỉnh An Giang đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc Cồn Cát – Bộ Công An tại huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, thời hạn 02 năm về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" và "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 14/4/2006. Ngày 16/4/2009, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã K (nay là thành phố K), tỉnh An Giang khởi tố bị can về tội "Đánh bạc". Đến ngày 30/7/2009, Tòa án nhân dân thị xã K (nay là thành phố K), tỉnh An Giang ra Quyết định đình chỉ vụ án do chuyển biến tình hình mà hành vi phạm tội của bị cáo Trần Anh G không còn nguy hiểm cho xã hội nữa.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác.

9. Nguyễn Minh K, sinh năm 1988 (tên gọi khác: Cá Leo); quê quán: thành phố K, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ 1, khóm CL5, phường CP, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T (đã chết) và bà Trịnh Kim H, sinh năm 1952; có vợ là Võ Thị Mỹ K, sinh năm 1987 (đã ly hôn); con có 01 người, sinh năm 2012; bị cáo là người con duy nhất;

Tiền sự: không;

Tiền án:

- Ngày 31/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2019.

- Ngày 06/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 03 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/7/2022 đến ngày 06/02/2023 bị bắt, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố K, tỉnh An Giang đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Nguyễn Văn C1, sinh năm 1975; vắng mặt.

- Nguyễn Thị Thu C2, sinh năm 1962; vắng mặt.

- Lê Thị Hoàng C3, sinh năm 1958; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tố giác của quần chúng nhân dân, tố giác Phạm Thị Thanh X đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức ghi bán số lô, số đề với nhiều người tại khu vực khóm CL1, phường VM, thành phố K, tỉnh An Giang. Tiến hành kiểm tra, xác minh, ngày 11/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị Thanh X tại Hẻm 132, đường Mương

Thủy, khóm CL1, phường VM, thành phố K, tỉnh An Giang. Qua khám xét đã thu giữ nhiều đồ vật, tài liệu như: 48 tờ phơi đề có ghi các con số và số tiền; 44 tờ phơi đề có kẻ khung và in số thứ tự từ 00 đến 99 (phơi trắng, chưa ghi); 03 tờ giấy ghi tỷ lệ nhận phơi đề của từng người; 01 Laptop hiệu ASUS, màu đen; 01 máy in nhãn hiệu CANON F166500; 02 máy tính nhãn hiệu Casio; 04 quyển tập ghi kết quả xổ số…. và 103.800.000 đồng, cùng nhiều tài sản có giá trị khác. Khi vụ án bị phát hiện, một số người tham gia đánh bạc nhận thấy hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nên lần lượt ra đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ 185.800.000 đồng (trong đó, thu giữ tại nhà bị cáo Phạm Thị Thanh X 103.800.000 đồng bị cáo X tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền này, các bị cáo khác giao nộp tổng 82.000.000 đồng); 03 điện thoại di động (02 Iphone, Samsung Galaxy A53); 01 Laptop hiệu ASUS, màu đen; 01 máy in nhãn hiệu CANON F166500; 02 máy tính nhãn hiệu Casio; 48 tờ phơi đề có ghi các con số và chữ viết; 44 tờ phơi đề có kẻ khung và in số thứ tự từ 00 đến 99 (phơi trắng, chưa ghi); 02 quyển sổ tay có bìa màu đỏ, bên trong có ghi chữ và số; 03 tờ giấy ghi tỷ lệ nhận phơi đề của từng người; 07 quyển tập bên trong có ghi chữ và số; các giấy tờ có liên quan.

- Đã trả lại cho Nguyễn Thanh Tuấn (chồng bị cáo X) 01 Laptop hiệu ASUS, màu đen; 02 quyển sổ tay có bìa màu đỏ, bên trong có ghi chữ và số; 01 điện thoại di động Iphone X và Lý Thị Q 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A53 do không liên quan đến vụ án.

Các bị cáo Phạm Thị Thanh X, Lý Thị Q, Phạm Thị Ngọc Y, Lương Kim N, Lý Thị Ngọc S, C3 Thị Hồng M, Trần Anh G, Nguyễn Minh K đã tự nguyện giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính 185.800.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang ra quyết định khởi tố vụ án số 34 ngày 20/5/2022; Quyết định khởi tố bị can số số 66 ngày 20/5/2022; số 81 ngày 16/6/2022; số 117, 118 ngày 20/7/2022 và số 128, 129, 130, 131, 132 ngày 24/8/2022 và Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can số 33 ngày 24/10/2022 và số 37 ngày 25/11/2022 đối với Phạm Thị Thanh X, Lý Thị Q, Trần Anh G, Nguyễn Minh K, Nguyễn Văn X, Lý Thị Ngọc S, Phạm Thị Ngọc Y, Lương Kim N, C3 Thị Hồng M, về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSAG-P2 ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố các bị cáo Phạm Thị Thanh X, Lý Thị Q về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn X, Lý Thị Ngọc S, Phạm Thị Ngọc Y, Lương Kim N, C3 Thị Hồng M và Trần Anh G về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Minh K về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của các bị cáo; lời khai của những người làm chứng Nguyễn Văn C1, Nguyễn Thị Thu C2, Lê Thị Hoàng C3, Nguyễn Thanh Tuấn.

Các bị cáo Phạm Thị Thanh X, Lý Thị Q, Trần Anh G, Nguyễn Minh K, Nguyễn Văn X, Lý Thị Ngọc S, Phạm Thị Ngọc Y, Lương Kim N, C3 Thị Hồng M thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố là phù hợp nhau, nên khẳng định Cáo trạng số 09/CT-VKSAG-P2 ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố các bị cáo Phạm Thị Thanh X, Lý Thị Q về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Minh K về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn X, Lý Thị Ngọc S, Phạm Thị Ngọc Y, Lương Kim N, C3 Thị Hồng M và Trần Anh G về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng thuộc trường hợp giản đơn; bị cáo X có vai trò chính, bản thân bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với những người mua số đề là vi phạm pháp luật, bị cáo đã trực tiếp ghi bán số đề và nhận phơi đề của các bị cáo khác liên tục từ khoảng tháng 2/2022 đến ngày bị phát hiện 10/5/2022; Riêng từ ngày 07/5/2022 đến ngày 10/5/2022, X đã đánh bạc 08 lần, mỗi lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, có lần trên 50.000.000 đồng, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "*Đánh bạc*" với tình tiết tăng nặng định khung "*Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên*". Tổng cộng số tiền các lần đánh bạc X tham gia 753.619.350 đồng, chưa thu lợi. Xét tính chất, mức độ, vai trò của bị cáo X có tính chi phối toàn bộ hoạt động mua bán số đề ăn thua bằng tiền của các bị cáo đồng phạm khác, nên phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn;

Tham gia đánh bạc với bị cáo X gồm các bị cáo Lý Thị Q; Nguyễn Văn X; Lý Thị Ngọc S; Phạm Thị Ngọc Y, có vai trò là người thực hành, giúp sức cho bị cáo X trong việc tiếp ghi bán số đề, tổng hợp phơi đề gửi phơi đề tổng cho bị cáo X để hưởng huê hồng, cụ thể:

Từ ngày 07/5/2022 đến ngày 10/5/2022, bị cáo Lý Thị Q đánh bạc 08 lần, mỗi lần trên 5.000.000 đồng (có 03 lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng), tổng số tiền bị cáo Loan tham gia đánh bạc xác định 402.144.220 đồng;

Từ ngày 07/5/2022 đến ngày 10/5/2022, bị cáo X đánh bạc 06 lần, mỗi lần trên 5.000.000 đồng (không lần nào trên 50.000.000 đồng), tổng số tiền bị cáo X tham gia đánh bạc xác định 122.729.300 đồng;

Từ ngày 07/5/2022 đến ngày 10/5/2022, bị cáo S đánh bạc 05 lần, mỗi lần trên 5.000.000 đồng (không lần nào trên 50.000.000 đồng), tổng số tiền bị cáo S tham gia đánh bạc xác định 59.931.480 đồng;

Từ ngày 07/5/2022 đến ngày 10/5/2022, bị cáo Y đánh bạc 03 lần, mỗi lần trên 5.000.000 đồng (không lần nào trên 50.000.000 đồng), tổng số tiền bị cáo Y tham gia đánh bạc xác định 39.177.950 đồng;

Đối với X; S; Y, tham gia đánh bạc nhiều lần, mỗi lần trên 5.000.000 đồng, nhưng các lần đánh bạc đều dưới 50.000.000 đồng, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Đối với các bị cáo C3 Thị Hồng M; Lương Kim N; Trần Anh G; Nguyễn Minh K, tham gia đánh bạc nhiều lần, với hình thức mua đề được ăn thua bằng tiền, cụ thể:

Từ ngày 07/5/2022 đến ngày 10/5/2022, bị cáo N đánh bạc 03 lần, mỗi lần trên 5.000.000 đồng (không lần nào trên 50.000.000 đồng), tổng số tiền bị cáo N tham gia đánh bạc xác định 34.993.200 đồng; bị cáo thua 3.593.200 đồng;

Từ ngày 07/5/2022 đến ngày 10/5/2022, bị cáo Hồng M đánh bạc 03 lần, mỗi lần trên 5.000.000 đồng (không lần nào trên 50.000.000 đồng), tổng số tiền bị cáo Hồng M tham gia đánh bạc xác định 25.599.500 đồng; thu lợi số tiền 570.500 đồng;

Trong ngày 10/5/022 , bị cáo G và K đánh bạc 02 lần, mỗi lần trên 5.000.000 đồng (không lần nào trên 50.000.000 đồng), tổng số tiền tham gia đánh bạc xác định 28.340.000 đồng; Trong đó, K và G thắng 17.600.000 đồng, nhưng chưa nhận tiền thì bị phát hiện;

Các bị cáo Hồng M; N và G tham gia đánh bạc mỗi lần trên 5.000.000 đồng, nhưng các lần đánh bạc đều dưới 50.000.000 đồng, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Riêng đối với bị cáo K có 02 tiền án chưa được xóa án tích, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với tình tiết tăng nặng định khung "*Tái phạm nguy hiểm*" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: X; Loan; S; Y; N; Hồng M; G không có tiền, tiền sự; bị cáo X không tiền án, có 01 tiền sự, chưa xóa tiền sự; bị cáo K không tiền sự, có 02 tiền án chưa được xóa án tích; các bị cáo thuộc thành phần lao động; hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; các bị cáo đầu thú; khai nhận các lần phạm tội trước và chủ động khai nhận những lần phạm tội trước chưa bị phát hiện; quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội; Các bị cáo X; Loan; X; S; Y; N; Hồng M; G và K tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính. Vì vậy các bị cáo X; Loan; X; S; Y; N; Hồng M được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội tự thú*"; "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*"; Các bị cáo X; Loan; X; S; Y; N; Hồng M phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

"*phạm tội 02 lần trở lên*", quy định tại điểm r, s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Đối với bị cáo G, K, đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo G, K không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Nhận thấy bị cáo Lý Thị Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân không tiền án, tiền sự; Hiện hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, chồng bị cáo là Trần Văn G (chung vụ án với bị cáo) và đang bị tạm giam trong vụ án khác; đồng thời bị cáo Loan là người trực tiếp nuôi mẹ già và 02 con nhỏ; tích cực hợp tác với Cơ quan tiến hành tố tụng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và các lần phạm tội trước đó. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lý Thị Q; Đối với các bị cáo X; S; Y; N; Hồng M; G tham gia đánh bạc với hình thức ghi bán số lô, số đề là người thực hành, đồng phạm giúp sức, có vai trò không đáng kể. Vì vậy, không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo vẫn đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung;

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh X khoảng 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; riêng bị cáo Lý Thị Q áp dụng Điều 54 Bộ Luật hình sự đề nghị xử phạt từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù;

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K khoảng 03 năm tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn X từ 80.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng; Lý Thị Ngọc S từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng; Phạm Thị Ngọc Y, Lương Kim N, mỗi bị cáo từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; C3 Thị Hồng M từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; áp dụng Điều 299, 328 Bộ luật tố tụng Hình sự trả tự do cho bị cáo X, S tại phiên tòa, nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Anh G từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng cùng về tội "Đánh bạc";

Về hình phạt bổ sung:

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, đề nghị phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Phạm Thị Thanh X từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; Lý Thị Q từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

Về biện pháp tư pháp: Buộc các bị cáo có trách nhiệm giao nộp số tiền thu lợi bất chính và tiền dùng để đánh bạc trong thời gian ghi bán, ma số đề:

- Đối với bị cáo Lý Thị Q thu lợi bất chính 27.948.680 đồng; đã nộp 25.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo Loan phải giao nộp số tiền thu lợi bất chính 2.948.680 đồng. Đồng thời buộc bị cáo nộp số tiền 17.600.000 đồng là tiền mà bị cáo G và K trúng bạc, nhưng Loan chưa chung tiền;

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn X, thu lợi bất chính số tiền 17.000.000 đồng, gia đình X đã nộp 32.000.000 đồng. Vì vậy, số tiền còn lại 15.000.000 đồng sau khi khấu trừ của bị cáo tiếp tục tạm giữ để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án;

- Đối với bị cáo Lý Thị Ngọc S, thu lợi 10.000.000 đồng, đã giao nộp 5.000.000 đồng. Vì vậy, buộc bị cáo S nộp thêm số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000 đồng;

- Đối với bị cáo Phạm Thị Ngọc Y, thu lợi 7.650.000 đồng, đã nộp 4.000.000 đồng. Vì vậy buộc bị cáo nộp thêm số tiền 3.650.000 đồng.

- Đối với bị cáo Lương Kim N, không hưởng lợi, tự nguyện nộp số tiền 32.000.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án;

- Riêng Trần Anh G và Nguyễn Minh K, cả hai bị cáo hùng 10.740.000 đồng để mua lô đề là phương tiện phạm tội, buộc mỗi bị cáo phải giao nộp 5.370.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách; đối với số tiền 17.600.000 đồng tiền trúng đề của bị cáo Loan, do các bị cáo chưa nhận nên buộc bị cáo Loan phải giao nộp 17.600.000 đồng. Mỗi bị cáo G, K đã giao nộp 5.000.000 đồng, sau khi khấu trừ, buộc mỗi bị cáo tiếp tục nộp 370.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách số tiền 30.000.000 đồng của bị cáo X dùng vào việc đánh bạc; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, dung lượng 64GB; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng của bị cáo Hồng M đã thu giữ trong vụ án; 01 máy in hiệu Canon F166500; 02 (hai) máy tính hiệu Casio, màu đen của bị cáo X;

- Tịch thu, tiêu hủy 44 tờ giấy có kẻ khung và in số thứ tự màu đỏ từ 00 đến 99 (phơi trắng, chưa ghi); 03 tờ giấy ghi tỷ lệ nhận phơi đề của từng người; 07 quyển tập bên trong có chữ và số; 01 gam giấy A4 hiệu A-ONE; 01 thẻ thanh toán Plus ngân hàng Sacombank, số thẻ 97494.0300.3797.8035, đã thu giữ trong vụ án;

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 48 phơi đề có ghi các con số và chữ viết;

Tiếp tục tạm giữ số tiền số tiền 187.800.000 đồng (trong đó gồm 73.800.000 đồng của bị cáo X; 114.000.000 đồng của các bị cáo còn lại) do các bị cáo chủ động giao nộp để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Các vấn đề khác

- Các bị cáo Phạm Thị Thanh X, Lý Thị Q, Nguyễn Văn X, Lý Thị Ngọc S, Phạm Thị Ngọc Y, C3 Thị Hồng M, khai ngoài các lần trên còn tham gia các lần đánh bạc khác, nhưng ngoài X, Loan, X, S, Y và Hồng M không còn chứng cứ chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang không quy kết trách nhiệm hình sự đối với những lần này là có căn cứ.

- Tuyền, Trang và những người tham gia đánh bạc với X, Lý Thị Q. Do chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

- Nguyễn Văn C1, Nguyễn Thị Thu C2 và Lê Thị Hoàng C3 tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề được thua bằng tiền, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang có Văn bản đề nghị xử phạt hành chính.

Luật sư Hồ Hoàng Phượng trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Thanh X và Lý Thị Q: Thống nhất với Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K về định tội danh tội "Đánh bạc" đối với các bị cáo X và Lý Thị Q. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét thêm các tình tiết:

- Đối với bị cáo X là lao động chính trong gia đình; tự nguyện nộp tiền đánh bạc; tự thú, khai những hành vi phạm tội trước; chồng không có nghề nghiệp; từ khi bị tạm giam đến nay các con phải nghỉ học đi làm thuê; ngoài ra, bị cáo X là người con hiếu thảo trong gia đình.

- Đối với bị cáo Lý Thị Q tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính; tự thú, khai những hành vi phạm tội trước; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha đang bị tai biến và chồng là bị cáo Trần Anh G trong vụ án này; 02 con còn nhỏ không người chăm sóc; thời gian tại ngoại không phạm tội mới, chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương, nên đề nghị phạt bị cáo cải tạo không giam giữ;

Luật sư Trần Chí Cường trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn X: Thống nhất với Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K về định tội danh tội "Đánh bạc" đối với Nguyễn Văn X. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà viện kiểm sát đã đề nghị, thì còn tình tiết bị cáo tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính; hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản luận tội, các Luật sư giữ nguyên quan điểm bào chữa.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[3] Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng những người làm chứng Nguyễn Văn C1, Nguyễn Thị Thu C2, Lê Thị Hoàng C3 vắng mặt. Xét thấy, những người làm chứng vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể:

- Bị cáo Phạm Thị Thanh X: Để thực hiện hành vi đánh bạc, Phạm Thị Thanh X trực tiếp ghi bán và nhận phơi đề từ người khác ghi bán chuyển đến thông qua tin nhắn zalo, với các nick name tên "X" và "Hem". Kết quả điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ xác định: Từ ngày 07/5/2022 đến ngày 10/5/2022, X đã trực tiếp ghi bán số lô, số đề và nhận phơi số lô, số đề của Lý Thị Q, Nguyễn Văn X, Lý Thị Ngọc S, Phạm Thị Ngọc Y, Tuyền (không rõ họ, địa chỉ) và bán số lô, số đề được thua bằng tiền cho Lương Kim N, C3 Thị Hồng M, Lê Thị Hoàng C3, Trang và một số người khác (không rõ họ tên, địa chỉ), mỗi đài Miền Nam và Miền Bắc từ 56.566.300 đồng đến 130.896.180 đồng/ngày. Đài Miền Nam, với tổng số tiền trên phơi 161.927.790 đồng, số tiền trúng 237.960.000 đồng, tổng cộng 399.887.790 đồng; Đài Miền Bắc với tổng số tiền trên phơi 180.651.560 đồng, số tiền trúng 173.080.000 đồng, tổng cộng 353.731.560 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 753.619.350 đồng và do bị thua nên X chưa thu lợi.

- Bị cáo Lý Thị Q: Từ khoảng tháng 3/2022 đến ngày 10/5/2022, Loan sử dụng zalo tên "Loanly" để trực tiếp ghi bán số lô, số đề đánh bạc với Trần Ánh G, Nguyễn Minh K, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Thị Thu C2 và nhiều người khác (không rõ họ tên, địa chỉ), rồi tổng hợp phơi đề giao lại cho X để thu lợi. Kết quả

điều tra xác định, từ ngày 07/5/2022 đến ngày 10/5/2022, Loan đã ghi bán số đề, với số tiền mỗi đài Miền Nam và Miền Bắc từ 37.158.360 đồng đến 73.095.700 đồng/ngày. Đài Miền Nam, với tổng số tiền trên phơi 84.698.620 đồng, số tiền trúng 133.540.000 đồng, tổng cộng 218.238.620 đồng; Đài Miền Bắc, với tổng số tiền trên phơi 91.210.600 đồng, số tiền trúng 92.695.000 đồng, tổng cộng 183.905.600 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 402.144.220 đồng, hưởng lợi 12.948.000 đồng. Sau đó, Loan chuyển phơi đề tham gia đánh bạc với X và thanh toán tiền thắng, thua với X thông qua tài khoản mở tại Ngân hàng Sacombank, số 0700.6655.5982. Trong thời gian tham gia đánh bạc, từ khoảng tháng 3/2022 đến ngày 10/5/2022, Loan thu lợi 27.948.680 đồng và đã giao nộp lại 25.000.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn X: Từ ngày 07/5/2022 đến ngày 10/5/2022, X ghi bán số đề cho nhiều người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) ở xã CP, thị xã TC, tỉnh An Giang, đồng thời sử dụng zalo tên "Nguyen Hau" giao nhận phơi đề tham gia đánh bạc với X**,** mỗi đài Miền Nam và Miền Bắc từ 4.483.800 đồng đến 32.963.200 đồng/ngày. Đài Miền Nam, với tổng số tiền trên phơi 34.555.000 đồng, số tiền trúng 61.870.000 đồng, tổng cộng 96.425.000 đồng; Đài Miền Bắc, với tổng số tiền trên phơi 14.249.300 đồng, số tiền trúng 12.055.000 đồng, tổng cộng 26.304.300 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 122.729.300 đồng, hưởng lợi 2.928.200 đồng. X tham gia đánh bạc từ khoảng tháng 3/2022 đến ngày 10/5/2022 và được hưởng lợi 17.000.000 đồng và đã giao nộp lại 32.000.000 đồng.

- Bị cáo Lý Thị Ngọc S: Từ ngày 07/5/2022 đến ngày 10/5/2022, S ghi bán số đề cho nhiều người khác (không rõ họ, tên, địa chỉ), đồng thời sử dụng zalo tên "Giác Ngộ" giao nhận phơi đề tham gia đánh bạc với X**,** mỗi đài Miền Nam và Miền Bắc từ 2.428.580 đồng đến 14.483.300 đồng/ngày. Đài Miền Nam, với tổng số tiền trên phơi 17.441.760 đồng, số tiền trúng bạc 24.580.000 đồng, tổng cộng 42.021.760 đồng; Đài Miền Bắc, với tổng số tiền trên phơi 7.809.720 đồng, số tiền trúng 10.100.000 đồng, tổng cộng 17.909.720 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 59.931.480 đồng, hưởng lợi 1.647.520 đồng. S tham gia đánh bạc từ khoảng tháng 3/2022 đến ngày 10/5/2022 và được hưởng lợi 10.000.000 đồng và đã giao nộp lại 5.000.000 đồng.

- Bị cáo Phạm Thị Ngọc Y: Từ ngày 07/5/2022 đến ngày 09/5/2022, Y ghi bán số đề cho nhiều người khác (không rõ họ tên, địa chỉ), đồng thời sử dụng zalo tên "Phạm Thị Ngọc Y" giao nhận phơi đề tham gia đánh bạc với X**,** mỗi đài Miền Nam và Miền Bắc từ 3.197.390 đồng đến 13.364.060 đồng/ngày. Đài Miền Nam, với tổng số tiền trên phơi 6.217.010 đồng, số tiền trúng 5.120.000 đồng, tổng cộng 11.337.010 đồng; Đài Miền Bắc, với tổng số tiền trên phơi 14.610.940 đồng, số tiền trúng 13.230.000 đồng, tổng cộng 27.840.940 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 39.177.950 đồng, hưởng lợi 1.400.050 đồng. Y tham gia đánh bạc từ khoảng tháng 3/2022 đến ngày 10/5/2022 và được hưởng lợi 7.650.000 đồng và đã tự nguyện giao nộp lại 4.000.000 đồng.

- Bị cáo Lương Thị Kim N: Từ ngày 07/5/2022 đến ngày 09/5/2022, N trực tiếp mua số lô, số đề của X để đánh bạc, với số tiền đài Miền Bắc từ 6.318.800 đồng đến 11.337.010 đồng/ngày. Tổng số tiền trên phơi 19.293.200 đồng, số tiền trúng 15.700.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 34.993.200 đồng. N thua 3.593.200 đồng và đã giao nộp lại 35.000.000 đồng.

- Bị cáo C3 Thị Hồng M: Từ khoảng 5/2022 đến ngày 09/5/2022, Loan sử dụng zalo tên "Van Anh" tham gia đánh bạc mua số lô, số đề của X qua zalo tên "X" của X, mỗi đài Miền Nam và Miền Bắc từ 2.993.600 đồng đến 6.483.500 đồng/ngày. Đài Miền Nam (Long An), với tổng số tiền trên phơi 4.810.000 đồng, số tiền trúng 3.160.000 đồng, tổng cộng 7.970.000 đồng; Đài Miền Bắc, với tổng số tiền trên phơi 8.529.500 đồng, số tiền trúng 9.100.000 đồng, tổng cộng 17.629.500 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 25.599.500 đồng. Loan thua 1.079.500 đồng và đã giao nộp 3.000.000 đồng.

- Bị cáo Trần Anh G và Nguyễn Minh K**:** Ngày 10/5/2022, Trần Anh G, Nguyễn Minh K cùng góp tiền tham gia đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của Lý Thị Q các đài Bạc Liêu, Hà Nội, với tổng số tiền 10.740.000 đồng, trong đó đài Bạc Liêu 6.620.000 đồng; đài Hà Nội 4.120.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, G, K thắng 17.600.000 đồng, chưa nhận tiền thắng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc 28.340.000 đồng. Hiện, G và K tự nguyện giao nộp mỗi người 5.000.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, cùng những tài liêu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ những căn cứ trên, có đủ cơ sở để xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 07/5/2022 đến ngày 10/5/2022 các bị cáo đã sử dụng điện thoại để đánh bạc bằng hình thức ghi bán số lô, số đề được thua bằng tiền với nhiều người, liên tục nhiều lần mà tổng số tiền dùng đánh bạc của từng lần đánh bạc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự, cho nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố các bị cáo Phạm Thị Thanh X, Lý Thị Q về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn X, Lý Thị Ngọc S, Phạm Thị Ngọc Y, Lương Kim N, C3 Thị Hồng M và Trần Anh G về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Riêng bị cáo Nguyễn Minh K trước đó bị Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang xử phạt về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* bản án xác định bị cáo K tái phạm, chưa xóa án tích, bị cáo K tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý nên ở lần phạm tội này bị cáo đã phạm tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, vai trò đồng phạm:

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội

Đánh bạc với hình thức ghi bán số đề được thua bằng tiền là một trong những tệ nạn xã hội, đang có chiều hướng gia tăng, là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn trong gia đình, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là điều kiện phát sinh các tội phạm khác nên Nhà nước kiên quyết đấu tranh đối với loại tội phạm này. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, không những xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn trực tiếp xâm phạm đến nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cho nên, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về vai trò đồng phạm, vai trò của từng bị cáo trong vụ án

Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề được thua bằng tiền nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có kết cấu chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Tuy nhiên cần phân hóa vai trò để xem xét, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt:

- Đối với bị cáo Phạm Thị Thanh X là người đóng vai trò chính, bản thân bị cáo biết rõ hành vi ghi lô đề ăn thua bằng tiền với những người mua lô, đề là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi của bản thân, bị cáo bất chấp pháp luật, đã trực tiếp ghi bán số lô, số đề cho nhiều người thông qua sử dụng điện thoại di động, mạng xã hội Zalo, bị cáo có vai trò chính chi phối toàn bộ hoạt động mua bán số đề được ăn thua bằng tiền của các đồng phạm khác nên phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hành vi đánh bạc, bị cáo X bị thua, không thu được lợi từ việc đánh bạc, đã giao nộp số tiền 103.800.000 đồng nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt khi lượng hình cho bị cáo.

- Đối với các bị cáo Lý Thị Q, Nguyễn Văn X, Lý Thị Ngọc S, Phạm Thị Ngọc Y là những người trực tiếp ghi, mua bán số lô, số đề của các con bạc rồi tổng hợp phơi đề giao cho bị cáo X. Các bị cáo đóng vai trò là cầu nối và được hưởng lợi từ việc ghi, mua bán số lô, số đề. Tuy nhiên, các bị cáo đã tự động giao nộp số tiền hưởng lợi, cụ thể: Bị cáo Loan giao nộp số tiền 25.000.000 đồng, bị cáo X giao nộp số tiền 32.000.000 đồng, bị cáo S giao nộp số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo Y giao nộp số tiền 4.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt khi lượng hình cho các bị cáo.

- Đối với các bị cáo Lương Kim N, C3 Thị Hồng M, Trần Anh G, Nguyễn Minh K trực tiếp tham gia đánh bạc với hình thức mua bán số lô, số đề với bị báo X và bị cáo Lý Thị Q, tuy nhiên, mua số lô, đề với hình thức không lớn, không gây ảnh hưởng nghiêm trọng, các bị cáo đã giao nộp số tiền đánh bạc, cụ thể: Bị cáo N giao nộp số tiền 35.000.000 đồng, bị cáo Hồng M giao nộp số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo Trần Anh G và Nguyễn Minh K mỗi người giao nộp

5.000.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt khi lượng hình cho các bị cáo.

[6] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Các bị cáo X, Loan, X, S, Y, N, Hồng M, G, K thực hiện hành vi đánh bạc 02 lần trở lên mà tổng số tiền của từng lần đánh bạc đều trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (từ 5.000.000 đồng trở lên), nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "*Phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo X, Loan, X, S, Y, N, Hồng M đã tỏ rõ thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải; thuộc thành phần lao động, có phần hạn chế về pháp luật; tự nguyện khai báo với cơ quan điều tra về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm bị phát hiện, tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính, đây là những tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo G thành khẩn khai báo, thuộc thành phần lao động, có phần hạn chế pháp luật, tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính, đây là những tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Bị cáo K thành khẩn khai báo, thuộc thành phần lao động, có phần hạn chế pháp luật tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính, đây là những tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố tại phiên tòa đề nghị là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận;

[9] *Các biện pháp tư pháp*:

Đối với số tiền thu lợi bất chính và tiền dùng để đánh bạc, Hội đồng xét xử xét thấy số tiền này là chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo có tham gia đánh bạc nên cần phải buộc các bị cáo giao nộp lại như quan điểm của Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật;

[10] *Về xử lý vật chứng:* Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố tại phiên tòa là có cơ sở theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử thống nhất.

[11] *Các vấn đề khác*:

- Phạm Thị Thanh X, Lý Thị Q, Nguyễn Văn X, Lý Thị Ngọc S, Phạm Thị Ngọc Y, C3 Thị Hồng M, khai ngoài các lần trên còn tham gia các lần đánh bạc khác, nhưng ngoài X, Loan, X, S, Y và Hồng M không còn chứng cứ chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang không quy kết

trách nhiệm hình sự đối với những lần này là có căn cứ.

- Tuyền, Trang và những người tham gia đánh bạc với X, Lý Thị Q. Do chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

- Nguyễn Văn C1, Nguyễn Thị Thu C2 và Lê Thị Hoàng C3 tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề được thua bằng tiền, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang có Văn bản đề nghị xử phạt hành chính là có căn cứ.

[12] *Về lời bào chữa người bào chữa*:

- Trong phần tranh luận tại phiên tòa, những người bào chữa thống nhất với truy tố của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử căn nhắc xem xét mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

[13] *Về án phí*: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[14] *Quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thanh X tội: "Đánh bạc".

Xử phạt: bị cáo Phạm Thị Thanh X 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/5/2022.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lý Thị Q phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt: bị cáo Lý Thị Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội: "Đánh bạc"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/02/2023.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Ngọc Y; Lương Kim N; C3 Thị Hồng M phạm tội "Đánh bạc"

Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Thị Ngọc Y số tiền 35.000.000 đồng;

- Bị cáo Lương Kim N số tiền 35.000.000 đồng;

- Bị cáo C3 Thị Hồng M số tiền 20.000.000 đồng;

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự; Điều 299 và Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn X; Lý Thị Ngọc S phạm tội "Đánh bạc"

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X số tiền 80.000.000 đồng, trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu không bị tạm giam trong vụ án khác;

- Xử phạt bị cáo Lý Thị Ngọc S số tiền 60.000.000 đồng, trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác;

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Anh G phạm tội: "Đánh bạc"

Xử phạt bị cáo Trần Ánh G số tiền 20.000.000 đồng;

Về hình phạt bổ sung: *Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

- Phạt bị cáo Phạm Thị Thanh X số tiền 30.000.000 đồng;

- Phạt bị cáo Lý Thị Q số tiền 10.000.000 đồng;

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng*: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 30.000.000 đồng của bị cáo Phạm Thị Thanh X dùng vào việc đánh bạc (trong số tiền 103.800.000 đồng đã thu giữ);

- Buộc bị cáo Lý Thị Q nộp số tiền thu lợi 27.948.680 đồng và số tiền tham gia đánh bạc 17.600.000 đồng (số tiền bị cáo G, K trúng số đề chưa giao);

- Buộc bị cáo Trần Anh G và Nguyễn Minh K, mỗi bị cáo phải giao nộp số tiền 5.370.000 đồng;

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn X nộp số tiền thu lợi bất chính 17.000.000 đồng;

- Buộc bị cáo Lý Thị Ngọc S nộp số tiền thu lợi bất chính 10.000.000 đồng;

- Buộc bị cáo Phạm Thị Ngọc Y nộp số tiền thu lợi bất chính 7.650.000 đồng;

- Buộc bị cáo C3 Thị Hồng M nộp số tiền thu lợi bất chính 570.500 đồng;

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 73.800.000 đồng do bị cáo X giao nộp, để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 32.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Văn X giao nộp, để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 25.000.000 đồng do bị cáo Lý Thị Q giao nộp, để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 35.000.000 đồng do bị cáo Lương Kim N giao nộp, để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng do bị cáo Trần Anh G giao nộp, để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng do các bị cáo Nguyễn Minh K giao nộp, để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng do các bị cáo Lý Thị Ngọc S giao nộp, để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng do các bị cáo C3 Thị Hồng M giao nộp, để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng do các bị cáo Phạm Thị Ngọc Y giao nộp, để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- Tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án 48 (bốn mươi tám) tờ phơi đề có ghi các con số và chữ viết;

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với 44 tờ giấy có kẻ khung và in số thứ tự màu đỏ từ 00 đến 99; 01 (một) tờ giấy lịch có chữ viết; 01 (một) tờ giấy tập có chữ viết, chữ số; 07 (bảy) quyển tập; 01 (một) tờ giấy A4 có chữ và số; 01 gam giấy A4 hiệu A-ONE; 01 thẻ thanh toán Plus ngân hàng Sacombank, số thẻ 9704.0300.3797.8035;

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số máy: MQAD2VN/A, số seri: G6VVNNZ6JCLJ, số imei: 359412084117583, dung lượng 64G, đã qua sử dụng của Phạm Thị Thanh X;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu hồng, model A1687, FCC ID: BCG-E2944A, đã qua sử dụng của C3 Thị Hồng M;

+ 02 (hai) máy tính hiệu Casio, màu đen, đã qua sử dụng (01 máy hiệu Casio AX-12B 12 DIGITS và 01 máy hiệu Casio DZ-12S 12DIGITS).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 01 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh An Giang với Cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh An Giang);

9. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo: Phạm Thị Thanh X; Lý Thị Q; Nguyễn Văn X ; Lý Thị Ngọc S; Phạm Thị Ngọc Y; Lương Kim N; C3 Thị Hồng M; Nguyễn Minh K và Trần Anh G phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

10. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Trần Văn C1